# KẾT QUẢ KINH DOANH

| Ngày 31/12/2024 | 9,600 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| **Thay đổi** | *1 tháng* | *3 tháng* | *6 tháng* |
| | 10.3% | 10.3% | -4.0% |

**DT thuần**

*2024*

268

*tỷ VNĐ*

YoY
▲ 22.0
▲ 9.0%

**LN gộp**

*2024*

40.3

*tỷ VNĐ*

YoY
▲ 12.8
▲ 46.3%

**LN thuần**

*2024*

40.5

*tỷ VNĐ*

YoY
▲ 13.4
▲ 49.6%

**LN sau thuế**

*2024*

46.9

*tỷ VNĐ*

YoY
▼ 8.70
▼ 15.8%

**ROE**

2024

5.8%

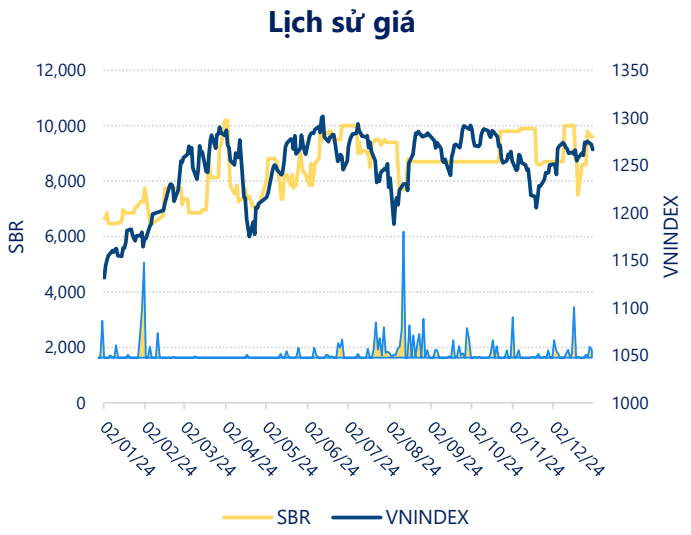
+/- YoY
▼ 1.1%

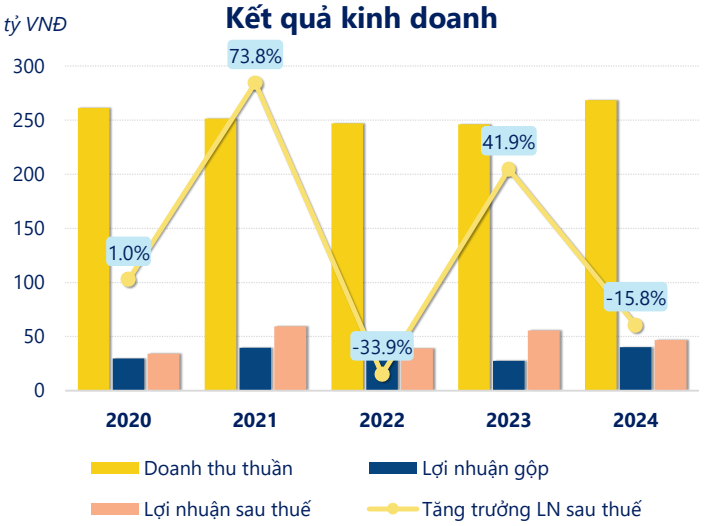
**ROA**

2024

4.5%

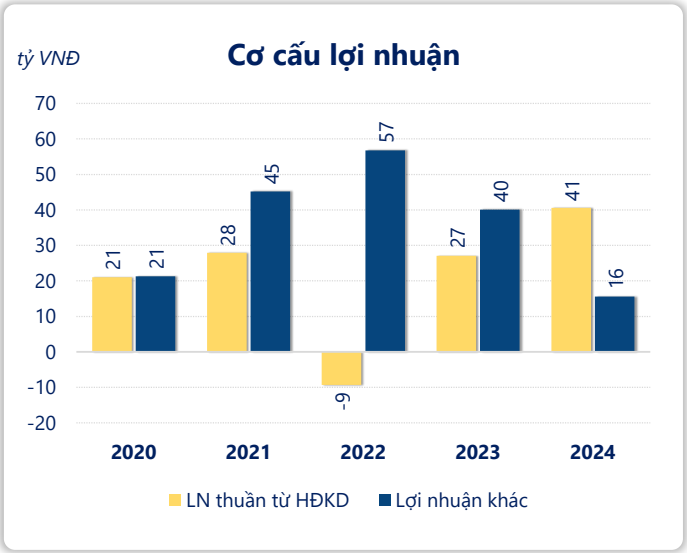
+/- YoY
▼ 0.9%

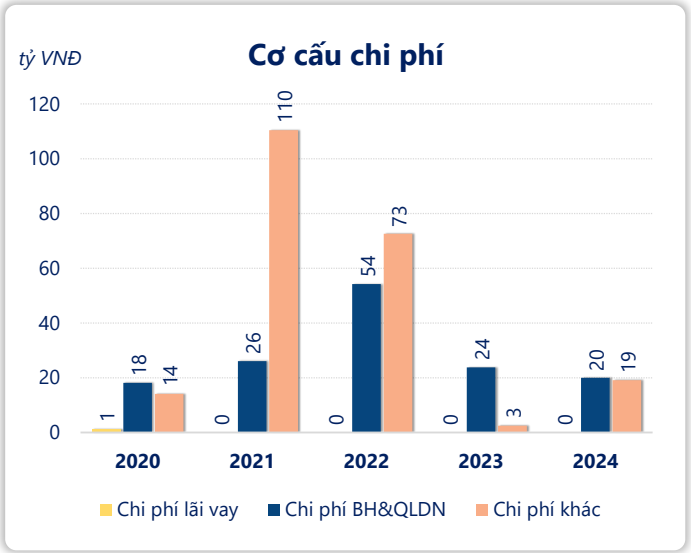



Năm **2024**, **SBR** ghi nhận doanh thu thuần **268.5** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **46.85** tỷ đồng, lần lượt **tăng 9.04%** và **giảm 15.8%** so với năm trước.

Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **5.76%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.

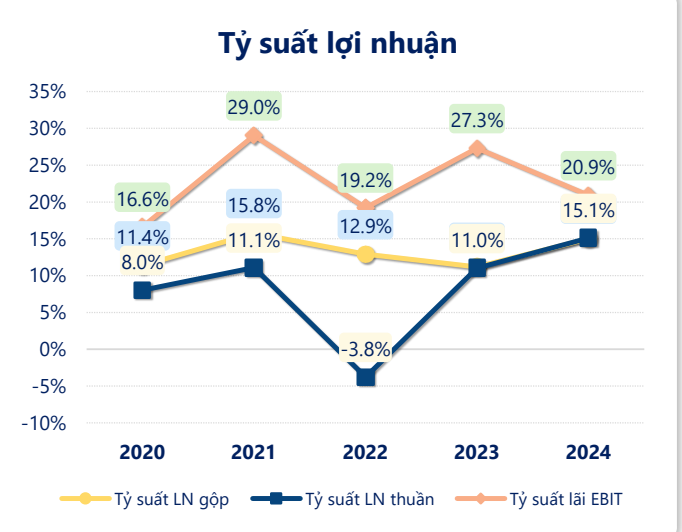


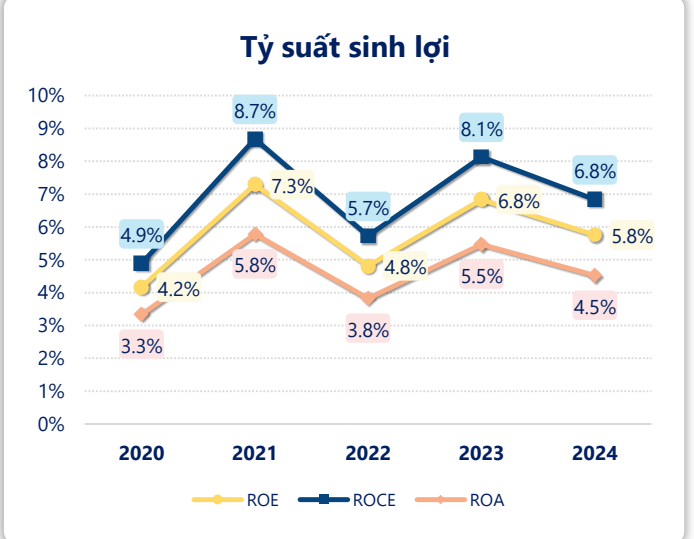




Năm **2024**, **SBR** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **40.54** tỷ đồng, **tăng lên 13.44** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (21.44 tỷ đồng) là 19.10 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

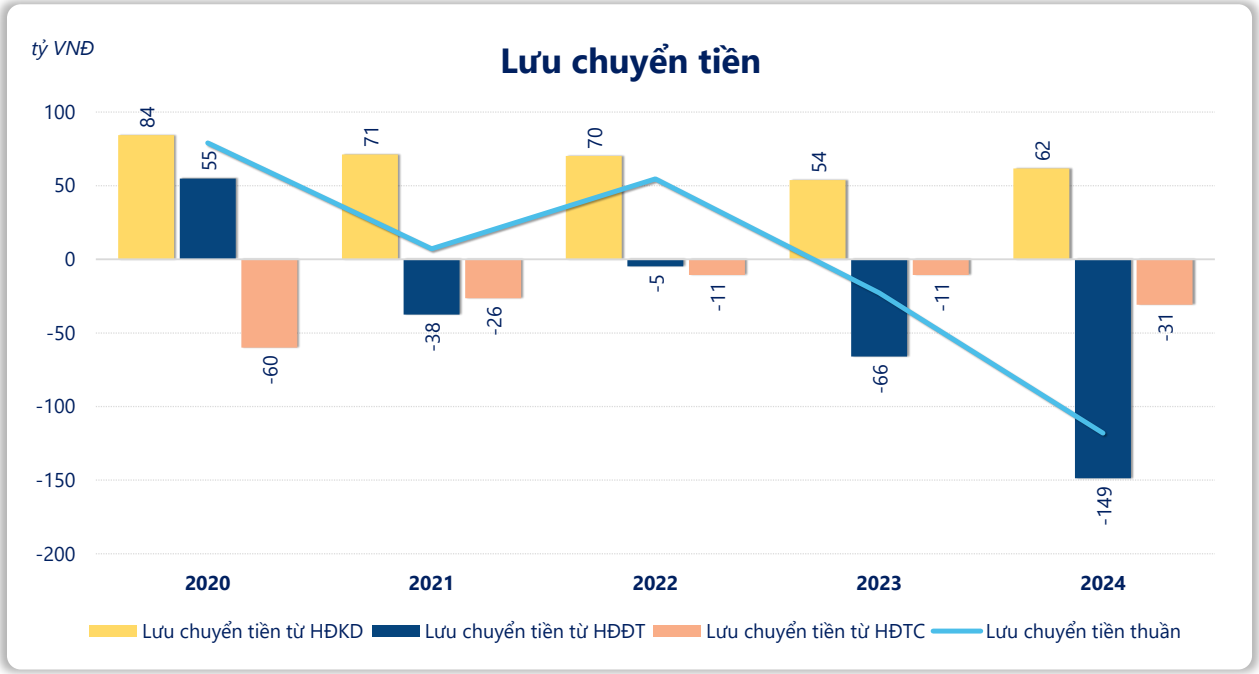
**Chi phí lãi vay không đổi** so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **19.91** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **19.06** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

**ROE** của SBR năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **5.76%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



| KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ) | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 |
|---|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu thuần** | **261** | **252** | **247** | **246** | **268** |
| Giá vốn hàng bán | 232 | 212 | 215 | 219 | 228 |
| **Lợi nhuận gộp** | **29.7** | **39.7** | **31.8** | **27.5** | **40.3** |
| Doanh thu HĐTC | 10.5 | 14.3 | 18.3 | 27.7 | 25.2 |
| Chi phí TC | 1.17 | 0 | 5.29 | 4.34 | 5.02 |
| **Chi phí lãi vay** | **1.17** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| LN trong công ty LKLD | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Chi phí bán hàng | 0.17 | 0.19 | 0.23 | 0.24 | 0.19 |
| Chi phí QLDN | 17.9 | 25.9 | 54.0 | 23.5 | 19.7 |
| **LN thuần từ HĐKD** | **21.0** | **27.9** | **-9.31** | **27.1** | **40.5** |
| Lợi nhuận khác | 21.3 | 45.1 | 56.8 | 40.1 | 15.6 |
| **LN trước thuế** | **42.3** | **73.0** | **47.5** | **67.2** | **56.1** |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **34.1** | **59.3** | **39.2** | **55.6** | **46.9** |
| **LNST của CĐ cty mẹ** | **34.1** | **59.3** | **39.2** | **55.6** | **46.9** |




**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2024 của SBR bằng **-118.0** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (-22.87 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **61.59** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-148.7** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-30.93** tỷ đồng.